

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới dọc
đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP
ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch
đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định
chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định 84/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố
Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của
Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng
vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các
quy định của pháp luật có liên quan;*

*Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 của
UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô
thị mới trung tâm, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá;*

*Căn cứ Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của
Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực
hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, dự án: Khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam
Sông Mã tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa;*

Căn cứ Công văn số 6163-CV/VPTU ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về việc Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới dọc đại lộ Nam sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 5933/SXD-PTĐT ngày 24 tháng 9 năm 2020 về việc quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới dọc đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới dọc đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá, với những nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới dọc Đại lộ Nam Sông Mã tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.

2. Vị trí, phạm vi ranh giới lập quy hoạch

- Khu đất thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng có vị trí thuộc địa giới hành chính phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Ranh giới như sau:

- + Phía Bắc giáp : Đại lộ Lê Lợi kéo dài;
- + Phía Tây giáp : Đại lộ Nam sông Mã;
- + Phía Đông giáp : Đê sông Mã và khoảng cách ly đê;
- + Phía Nam giáp : Dân cư hiện trạng.
- Quy mô lập quy hoạch : 480.485,0m².
- Quy mô dân số dự kiến khoảng: 8.000 người.

3. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là Khu đô thị mới với các chức năng chính: Khu dân cư chất lượng cao, thương mại dịch vụ, đất tái định cư, đất nhà ở xã hội, công trình hành chính, trường học, các công trình công cộng, công viên vui chơi giải trí, cây xanh, mặt nước, thể dục thể thao (các chức năng đầy đủ của đơn vị ở và các chức năng theo quy hoạch phân khu Khu đô thị mới trung tâm thành phố Thanh Hóa).

4. Các khu chức năng

- Đất công trình công cộng (đất thể dục thể thao, cây xanh – mặt nước, đất giáo dục, công trình văn hóa, y tế,...).

- Đất hỗn hợp (thương mại dịch vụ + chung cư).
- Đất ở (đất biệt thự song lập, đất nhà ở liên kế, đất nhà ở xã hội, đất ở tái định cư,...).
- Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

5. Cơ cấu sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tỷ lệ (%)
I	Đất công cộng		31.576,9	40	3,0~5,0	1,2~2,0	6,6
1	Đất giáo dục		20.945,8	40	3,0	1,2	
	Đất trường mầm non	TH-01	5.415,7	40	3,0	1,2	
	Đất trường mầm non	TH-02	1.596,4	40	3,0	1,2	
	Đất trường trung học cơ sở	TH-03	6.467,7	40	3,0	1,2	
	Đất trường tiểu học	TH-04	7.466,0	40	3,0	1,2	
2	Đất công trình công cộng		10.631,1	40	3~5	1,2~2,0	
	Đất nhà văn hóa	CC-01	1.180,2	40	3,0	1,2	
	Đất nhà văn hóa	CC-02	897,5	40	3,0	1,2	
	Đất nhà hành chính	HC	4.895,9	40	5,0	2,0	
	Trạm y tế	YT	3.657,5	40	3,0	1,2	
II	Đất cây xanh - Mặt nước		75.175,9				15,6
1	Đất cây xanh		20.050,3				
a	Cây xanh cảnh quan đường phố		7.866,9				
b	Cây xanh TĐTT, không gian mở		12.183,4				
2	Mặt nước		55.125,6				
		MN-01	16.951,5				
		MN-02	11.280,9				
		MN-03	26.893,2				
III	Đất ở		214.478,6	40~90	3~25	1,8~10,0	44,6
1	Đất nhóm nhà ở thấp tầng		138.909,7	60~90	3~5	1,8~3,75	
a	Đất biệt thự song lập		41.440,3	60	3,0	1,8	
b	Đất nhà ở liên kế		97.469,4	70~90	3~5	1,8~4,0	
2	Đất hỗn hợp (thương mại, chung cư)		30.188,3	40	25	10	
		CT-01	17.150,9	40	25,0	10,00	
		CT-02	13.037,4	40	25,0	10,00	
3	Đất nhà ở xã hội		43.046,1	40	9~25	3,6~10,0	
	Nhà ở xã hội	NOXH-01	20.683,1	40	9~25	3,6~10,0	
	Nhà ở xã hội	NOXH-02	6.797,2	40	9~25	3,6~10,0	
	Nhà ở xã hội	NOXH-03	15.565,8	40	9~25	3,6~10,0	
4	Nhà ở tái định cư	DC	2.334,5	80-100	3~5	3,0~5,0	

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Tầng cao (tầng)	Hệ số sử dụng đất (lần)	Tỷ lệ (%)
IV	Giao thông, Hạ tầng kỹ thuật		159.253,6	40	1	0,00	33,1
1	Đất giao thông		144.946,9				
2	Trạm xử lý nước thải		3.842,4	40	1	0,09	
	Đất trạm xử lý nước thải	HT-01	912,4	40	1	0,40	
	Đất trạm xử lý nước thải	HT-02	2.930,0	40	1	0,40	
3	Bãi đỗ xe		10.464,3				
	Tổng diện tích		480.485,0				100,0

6. Tổ chức không gian và phân khu chức năng chính

6.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Điều chỉnh cơ cấu, chức năng, chỉ tiêu và vị trí các hạng mục đầu tư trong đồ án quy hoạch chi tiết so với quy hoạch phân khu, cụ thể như sau:

- Đất hỗn hợp (thương mại kết hợp chung cư cao tầng) cao 25 tầng có vị trí tại nút giao giữa Đại lộ Nguyễn Hoàng và Đại lộ Nam sông Mã.

- Các loại hình đất ở liền kề, ở biệt thự được bố trí xen kẽ trong khu đất lập quy hoạch với lõi cây xanh, mặt nước nằm giữa khu đất. Đất nhà ở xã hội có vị trí tại phía Nam khu vực lập quy hoạch chi tiết. Các công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị như đất giáo dục, cây xanh, bãi đỗ xe, nhà văn hóa, y tế,... được bố trí xen kẽ trong khu vực lập quy hoạch nhằm đảm bảo về cự ly, khoảng cách phục vụ dân cư và khu vực lân cận.

- Bố trí quỹ đất tái định cư cho dân cư hiện trạng tại vị trí phía Nam khu đất lập quy hoạch, vị trí liền kề phần đất nhà ở xã hội dự kiến và tổ chức các khu bãi xe công cộng gần với các khu ở, khu thương mại dịch vụ trong đô thị.

6.2. Phân khu chức năng cụ thể

a) Đất công cộng: Bao gồm các loại đất:

- Đất giáo dục (trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học có ký hiệu TH-01, TH-02, TH-03, TH-04): Được bố trí xen kẽ trong khu vực lập quy hoạch trong đó: Tầng cao công trình 03 tầng; mật độ xây dựng tối đa 40%; hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần;

- Đất nhà văn hóa (ký hiệu CC-01 và CC-02): Được bố trí xen kẽ trong khu vực lập quy hoạch trong đó: Tầng cao công trình 03 tầng; mật độ xây dựng tối đa 40%; hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần;

- Đất công trình hành chính (ký hiệu HC): Được bố trí tại phía Tây, giáp Đại lộ Nam Sông Mã: Tầng cao công trình 05 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 2,0 lần.

- Đất trạm y tế (ký hiệu YT): Được bố trí tại trung tâm khu đất với chỉ tiêu quy hoạch: Tầng cao công trình 03 tầng; mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 1,2 lần.

b) Đất ở bao gồm các loại đất như sau:

- Đất thương mại hỗn hợp (kết hợp chung cư cao tầng, có ký hiệu CT-01 và CT-02): Được bố trí tại phía Bắc khu đất, tại vị trí nút giao giữa Đại lộ Nam sông Mã và Đại lộ Nguyễn Hoàng. Chỉ tiêu quy hoạch như sau: Tầng cao công trình 25 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất 10,0 lần.

- Đất ở biệt thự song lập (ký hiệu từ BT-01 đến BT-11): Được bố trí dọc theo kênh nước nhân tạo trong khu đất lập quy hoạch, gần với khu vực cảnh quan cây xanh, mặt nước. Chỉ tiêu quy hoạch như sau: Tầng cao công trình 03 tầng, mật độ xây dựng 60%, hệ số sử dụng đất 1,8 lần.

- Đất nhà ở liền kề (ký hiệu lô đất từ LK-01 đến LK-38): Được bố trí bám các tuyến đường giao thông khu vực. Chỉ tiêu quy hoạch như sau: Tầng cao 03-05 tầng, mật độ xây dựng 70-90%, hệ số sử dụng đất 4,0 lần.

c) Đất nhà ở xã hội (ký hiệu lô đất từ NOXH-01 đến NOXH-05): Được bố trí khu vực phía Nam khu đất: Chỉ tiêu quy hoạch như sau: Tầng cao công trình 09-25 tầng, mật độ xây dựng 40%, hệ số sử dụng đất tối đa 10,0 lần.

d) Đất tái định cư (ký hiệu lô đất DC): Được bố trí tại phía Nam, giáp khu vực bố trí đất nhà ở xã hội. Chỉ tiêu quy hoạch như sau: Tầng cao công trình 03-05 tầng, mật độ xây dựng 80-100%, hệ số sử dụng đất 3,0-5,0 lần.

e) Đất bãi đỗ xe và hạ tầng kỹ thuật: Bao gồm đất Trạm xử lý nước thải (ký hiệu HT) được bố trí tại 02 vị trí riêng biệt trong đó khu HT-01 được bố trí tại phía Bắc của khu đất thực hiện dự án và khu HT-02 bố trí tại phía Nam dự án (giáp phần đất nhà ở xã hội). Chỉ tiêu quy hoạch như sau: Tầng cao công trình 01 tầng, mật độ xây dựng tối đa 40%, hệ số sử dụng đất 0,4 lần.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

a) Các tuyến giao thông chính đối ngoại:

- Đại lộ Nguyễn Hoàng: Chỉ giới đường đỏ 91,0m gồm: Vĩa hè 12,0mx2, phân cách 18,0m+6,0mx2, đường gom 7,0mx2, lòng đường 11,5mx2.

- Đại lộ Nam sông Mã: Chỉ giới đường đỏ 67,0m gồm: Vía hè 8,0mx2; đường gom 7,0mx2; phân cách 10,0m+ 2,0mx2; lòng đường 11,5mx2.

b) Các tuyến giao thông đối nội:

- Mặt cắt 1-1: Lộ giới 22,5m gồm Lòng đường 15,5m; vỉa hè phía Tây 2,0m; vỉa hè phía Đông bên 5,0m.

- Mặt cắt 2-2: Lộ giới 20,5m gồm: Lòng đường 10,5m; vỉa hè 5,0mx2.

- Mặt cắt 3-3: Lộ giới 16,5m gồm: Lòng đường 10,5m; vỉa hè 3,0mx2.

- Mặt cắt 4-4: Lộ giới 13,5m gồm: Lòng đường 7,5m; vỉa hè 3,0mx2.

- Mặt cắt 4A-4A: Lộ giới 15,5m: Lòng đường 7,5m; vỉa hè 3m-5,0m.

- Mặt cắt 4B-4B: Lộ giới 18,5m: Lòng đường 3,75mx2; vỉa hè 3,0mx2. phân cách giữa 5,0m.

c) Bãi đỗ xe bố trí phân tán trong các khu ở, bố trí kết hợp với cây xanh công viên... Các điểm đỗ xe được bố trí trong từng lô đất cụ thể.

7.2. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa:

a) Quy hoạch san nền: Hướng dốc san nền chính lựa chọn theo hướng Đông sang Tây. San nền cục bộ trong từng lô chức năng, hướng dốc nền ra các tuyến đường giao thông quy hoạch. Độ dốc san nền tối thiểu 0,4% đảm bảo cho nước mặt tự chảy. Cao độ san nền trong các lô chức năng được lựa chọn đảm bảo theo quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và các tuyến đường hiện có, đảm bảo cho thoát nước mưa không gây ra hiện tượng ngập lụt cục bộ.

b) Quy hoạch thoát nước mưa: Trên cơ sở rà soát hệ thống thoát nước của khu vực; tận dụng tối đa các công trình thoát nước hiện có. Bổ sung mạng lưới thoát nước, đảm bảo 100% nước mặt được thoát hết; không để xảy ra hiện tượng ngập lụt cục bộ trong khu vực lập quy hoạch và khu vực lân cận. Toàn bộ nước mưa trong khu vực được đưa về hệ thống hồ điều hòa trước khi thoát ra sông Mã. Nước mưa được thu gom bằng hệ thống ga thu bố trí tại các điểm tụ thủy trong phần đan rãnh của các tuyến đường giao thông. Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn đặt ngầm dưới lòng đường và dải phân cách. Mạng lưới được bố trí phân tán để giảm tiết diện, giảm chiều sâu chôn cống.

7.3. Quy hoạch cấp nước:

Nguồn nước cấp cho khu dân cư đô thị được lấy từ đường ống cấp nước trên đại lộ Nam sông Mã. Mạng lưới được chọn là mạng cụt kết hợp mạng vòng cấp nước cho nhu cầu sinh hoạt, cứu hỏa và mọi nhu cầu khác. Vật liệu

dùng ống nhựa HDPE. Đường ống cấp nước PCCC đi chung với đường ống cấp nước sinh hoạt, các trụ cứu hỏa dùng hống D100 và bố trí trên đường ống $\geq$ D110 khoảng cách mỗi trụ cứu hỏa tối đa 120m/trụ.

7.4. Quy hoạch cấp điện:

Nguồn điện cấp cho khu quy hoạch được đầu nối từ đường dây trung áp 22KV hiện có trên đại lộ Nam sông Mã. Xây dựng mới 15 trạm biến áp đảm bảo bán kính cấp điện cho các phụ tải. Tuyến điện trung áp xây dựng mới cấp điện cho trạm biến áp được thiết kế đi ngầm dọc theo các trục đường giao thông nội khu. Tuyến cáp hạ thế từ các trạm biến áp đi dọc theo các trục đường giao thông nội khu cấp tới các tủ gom công tơ được chôn ngầm. Tất cả các đường nội bộ trong khu vực được chiếu sáng bằng đèn.

7.5. Quy hoạch hệ thống cấp thông tin liên lạc:

Xây dựng các tuyến ống cống chính, ống kết nối giữa tuyến ống cống chính tới các điểm kỹ thuật của từng tòa nhà, căn hộ liền kề, khu đất chia lô ... trong khu vực dự án đảm bảo hạ tầng ngầm sẵn sàng cho việc tổ chức tất cả dây cáp đồng, cáp quang để cung cấp được tất cả các dịch vụ Viễn thông công nghệ thông tin chất lượng cao, băng thông rộng cho khách hàng trong khu vực. Hạ tầng được xây dựng đảm bảo tính tổng thể, đạt hiệu kinh tế cao, được thi công đồng bộ với các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và kiến trúc trong khu đô thị.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Quy hoạch thoát nước thải: Hệ thống thoát nước thải đi tách riêng hệ thống thoát nước mưa. Lưu lượng thoát nước thải lấy bằng 100% lưu lượng nước cấp. Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở, công trình sau khi được xử lý cục bộ ở các bể tự hoại, được thu dẫn theo mạng lưới đặt ngầm dưới vỉa hè sau đó thoát về trạm xử lý nước thải đặt tại phía Nam dự án. Đối với khu vực dân cư hiện trạng: Nước thải của khu dân cư được thoát ra mương, rãnh nắp đan bố trí nằm trên tuyến đường sẽ được đầu tư xây dựng nằm giáp khu dân cư để dẫn nước thải về trạm xử lý nằm trong phạm vi khu đô thị.

b) Chất thải rắn và vệ sinh môi trường: Tiêu chuẩn thải chất thải rắn: 1,5 kg/người/ngày đêm. Chi tiêu thu gom được: 100%. Chất thải rắn từ các hộ gia đình và các khu công cộng được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khu vực công cộng. Xe chuyên dụng sẽ chạy theo lịch trình và thu gom chất thải rắn từ các thùng rác này và vận chuyển đến trạm xử lý thác thải của thành phố Thanh Hóa.

8. Những hạng mục ưu tiên đầu tư:

- Lập và triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình công cộng khác theo đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.
- Xây dựng các công trình kiến trúc có tính chất điểm nhấn, tạo không gian kiến trúc cảnh quan đẹp tại khu vực.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND thành phố Thanh Hóa:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung - Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam - Công ty cổ phần xây dựng phát triển Hòa Bình và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố nội dung quy hoạch; bàn giao hồ sơ, tài liệu cho địa phương làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu đô thị mới trung tâm thành phố Thanh Hoá cho phù hợp với Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới dọc đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá.

- Phối hợp với Liên danh Công ty để có giải pháp cụ thể xử lý phần đất nghĩa trang hiện có tại khu vực; xác định cụ thể về nhu cầu tái định cư để bố trí đảm bảo, phù hợp (trường hợp phương án quy hoạch bố trí chưa đủ quỹ đất tái định cư thì sẽ xem xét sử dụng quỹ đất ở khác trong đồ án để bố trí).

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, nghiên cứu, xem xét điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho phù hợp với nội dung phương án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới dọc đại lộ Nam Sông Mã, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá theo quy định.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu các nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp; đồng thời theo dõi, hướng dẫn Liên danh Công ty thực hiện đầu tư xây dựng đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường, đặc biệt là hệ thống cống dưới đê để có giải pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng (nếu có).

4. Giao Sở Xây dựng (Bên mời thầu) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, căn cứ quy định pháp luật thương thảo với Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung - Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam - Công ty cổ phần xây dựng phát triển Hòa Bình (Chủ đầu tư) điều chỉnh các nội dung có liên quan trong Hợp đồng thực hiện dự án đã ký, cho phù hợp với nội dung điều chỉnh quy hoạch được duyệt, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung - Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam - Công ty cổ phần xây dựng phát triển Hòa Bình, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc điều chỉnh Hợp đồng, các nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, UBND thành phố Thanh Hóa và các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt; đồng thời xác định các vấn đề về đầu tư, đất đai, tài chính và các nội dung khác có liên quan để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Miền Trung - Công ty cổ phần xây dựng và lắp máy Trung Nam - Công ty cổ phần xây dựng phát triển Hòa Bình và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H19.(2020)QDPD_QH 1-500 KDT doc Nam S Ma

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm